

Số: 364/2021/QĐHNGĐ-ST

Quận 3, ngày 20 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 69, 71, 72, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTUQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa đoàn tụ không thành ngày 12 tháng 5 năm 2021.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 354/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2021, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Ông Nguyễn Trí D, sinh năm 1977

Địa chỉ : Phòng 319 chung cư, số 8 H, Phường A, quận P, Thành phố H.

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1976

Địa chỉ : 88/17 V, Phường B, Quận C, Thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Nguyễn Trí D và bà Nguyễn Thị Tuyết H tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2003, có Giấy chứng nhận kết hôn số 067, quyền số 01/2003, do Ủy ban nhân dân Phường D, Quận F cấp ngày 07/4/2003.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trí D và bà Nguyễn Thị Tuyết H đều xác nhận do vợ chồng bất đồng ý kiến dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên cả hai đều thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn của ông D và bà H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên được công nhận.

[3] Về con chung: Ông Nguyễn Trí D và bà Nguyễn Thị Tuyết H đều xác nhận quá trình chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 31/1/2005 và Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 03/1/2009.

[4] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Trí D và bà Nguyễn Thị Tuyết H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 con chung tên có 02 con chung tên Nguyễn Hoàng N, sinh ngày 31/1/2005 và Nguyễn Hoàng B, sinh ngày 03/1/2009 cho bà Nguyễn Thị Tuyết H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng, hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí ly hôn sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), ông Nguyễn Trí D và bà Nguyễn Thị Tuyết H phải chịu và được tính cần trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2019/0033105 ngày 28/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Trí D và bà Nguyễn Thị Tuyết H đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 3;
- Chi cục THA Dân sự Quận 3;
- UBND phường D, Quận F
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Tuấn Kiệt